

Số: 136/KH-MNHQ

Hồng Quang, ngày 5 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC**  
**NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;*

*Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ những nhiệm vụ trọng tâm, Căn cứ tình hình thực tế nhà trường;*

Trường mầm non Hồng Quang xây dựng Kế hoạch chỉ đạo thực hiện Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Quy mô nhóm, lớp**

- Số nhóm lớp: 23 lớp.
- Số học sinh: 623 học sinh.

**2. Đội ngũ giáo viên**

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 56đ/c. Trong đó:

- Cán bộ quản lí: 3 đ/c
- + Biên chế: 3 đ/c
- Giáo viên: 40 đ/c
- + Biên chế: 35 đ/c
- + HĐ 111: 5 đ/c
- Nhân viên: 13 đ/c (NVKT: 1; NVNĂ: 8; NVBV: 4)

- Trình độ chuyên môn:

- + Đại học: 25/44 CBGV = 56,8%
- + Cao đẳng: 21/44 CBGV= 43,2%

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm nhà trẻ 2 cô/nhóm, mẫu giáo 1,5 cô/lớp, mẫu giáo 5 tuổi: 2 cô/ lớp.

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, tích cực học hỏi, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ, đa số có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt.

### **3. Các điều kiện để thực hiện chương trình**

- Về đội ngũ: Giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về cơ sở vật chất:

+ 23/23 phòng học đảm bảo diện tích thoáng mát, an toàn, sạch sẽ. Có hệ thống nhà vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ.

+ 23/23 nhóm lớp có đầy đủ tivi, máy tính được kết nối mạng Internet.

+ Có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời an toàn, phù hợp với độ tuổi và phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

+ Đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ.

### **4. Đánh giá chung**

#### **a) Thuận lợi**

- Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường học xanh sạch đẹp an toàn. Các phòng học và phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục, 100% nhóm, lớp đã trang bị máy lạnh đảm bảo sức khỏe cho trẻ trong ngày nắng nóng.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, tích cực học hỏi để nâng cao kỹ năng sư phạm.

- Công tác An toàn trường học được giữ vững, trẻ được đảm bảo tốt về thể chất và tinh thần. Đặc biệt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm và không để xảy ra các vấn đề liên quan đến ngộ độc thực phẩm.

- Số lượng học sinh đến trường tương đối ổn định. 100% trẻ ăn bán trú tại trường, và được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì giảm so với đầu năm học.

- Nhà trường thực hiện tốt chương trình GDMN, chỉ đạo xây dựng môi trường hoạt động trong lớp học linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm lớp, đảm bảo cho trẻ hoạt động. Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM, STEAM vào tổ chức các hoạt động phù hợp, đảm bảo về nội dung và phương pháp.

- 100% nhóm lớp tổ chức tốt cho trẻ trải nghiệm, phát triển kỹ năng sống. Tổ chức các ngày hội ngày lễ với quy mô lớn và thu hút được phụ huynh và cộng đồng tham gia.

#### **b) Khó khăn, hạn chế**

- Cơ sở vật chất đang dần xuống cấp và phải thường xuyên sửa chữa thay thế. Các thiết bị như bàn, ghế, tủ đồ cá nhân của trẻ và các thiết bị đồ chơi mau hỏng cần thay thế dẫn đến sử dụng nguồn kinh phí gặp khó khăn.

- Chất lượng giáo viên còn chưa đồng đều, một số giáo viên tuổi cao nên việc tiếp cận với công nghệ thông tin và áp dụng Phương pháp giáo dục STEAM hạn chế, khó bồi dưỡng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Trường có nhiều khu nên công tác quản lý đôi lúc còn khó khăn.

- Nguồn ngân sách cấp cho mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất hạn chế. Công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn. Kinh phí địa phương còn hạn hẹp nên việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất của trường theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT còn chưa đồng bộ ở các khu.

- Trường thiếu giáo viên, nhân viên văn phòng và y tế trường học

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Công tác nuôi dưỡng**

#### **a) Nhiệm vụ**

- 4/4 bếp nuôi đủ nhân viên nấu ăn, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp. Sử dụng thực phẩm và nguồn nước đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác nuôi ăn bán trú được kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng thiết yếu, đảm bảo cơ cấu năng lượng theo chương trình Giáo dục mầm non, bổ sung các vitamin và chất khoáng.

- Đủ hồ sơ nuôi ăn bán trú và lưu trữ đầy đủ các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Thời gian hoạt động ăn, ngủ của trẻ ở lớp học chiếm tỉ lệ khá lớn so với gian trong ngày. Vì vậy gia đình cùng với trường mầm non có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ

#### **b) Giải pháp**

- Tiến hành rà soát loại bỏ các đồ dùng cũ, hỏng và bổ sung thêm theo danh mục đáp ứng nhu cầu sử dụng của bếp nuôi. Ký hợp đồng nhân viên nấu ăn bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp. Định kỳ tổ chức tập huấn các kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên nấu ăn.

- Thực hiện khảo sát ý kiến của cha mẹ trẻ trong việc sử dụng sữa trong nhà trường. Ký hợp đồng mua bán với đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày, thực phẩm đảm bảo an toàn, chất lượng tốt, có đầy đủ hồ sơ năng lực.

- Nguồn nước cho trẻ uống và nấu ăn sử dụng từ nguồn nước sạch đã qua hệ thống máy lọc, có kiểm nghiệm hàng năm theo quy định, đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Tổ chức nuôi ăn bán trú 23/23 nhóm, lớp với 100% số trẻ. Mức ăn bán trú 22.000đồng/trẻ/ngày (Tiền ăn: 21.000đ; Chất đốt và phụ phí khác: 1.000đ) Tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định và thay đổi hình thức tổ chức theo bữa ăn gia đình, buffet.

- Hồ sơ nuôi ăn bán trú, xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa, đảm bảo đa dạng các loại thực phẩm, không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn cho trẻ ăn, tăng cường rau xanh, quả chín và sữa trong bữa ăn. Hàng ngày tính khẩu phần, định lượng xuất ăn, tính ăn theo quy định. Lưu trữ đầy đủ các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ sổ sách. Thực hiện chặt chẽ quy trình kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định. Thực hiện đúng quy trình chế biến thực phẩm, vệ sinh dụng cụ sơ chế, chế biến.

- Thực hiện tốt công tác công khai trong nuôi ăn bán trú. Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Công khai thực đơn vào đầu tháng và công khai khẩu phần ăn trên trang Web. Công khai tài chính hàng ngày trên bảng tin của nhà trường. Thực đơn ăn của giáo viên không trùng với xuất ăn của trẻ và có đầy đủ hạch toán ăn hàng ngày, hàng tuần.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ; Phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt công tác giao nhận thực phẩm. Xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các quy định vệ sinh trong chế biến thức ăn, trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp, vệ sinh môi trường và các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe để kịp thời phát hiện và xử lý khi có vi phạm. Các cuộc kiểm tra được lưu hồ sơ theo quy định.

## **2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ**

### **a) Nhiệm vụ**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không để trẻ xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi, thừa cân béo phì dưới 2%.

- 100% trẻ được chăm sóc tốt, không mắc các dịch bệnh.

- 100% trẻ được đảm bảo giờ giấc ngủ theo nhu cầu độ tuổi, đảm bảo vệ sinh cá nhân theo quy định. Đảm bảo môi trường cho trẻ được vệ sinh sạch sẽ, an toàn, giữ sạch nguồn nước, xử lý rác thải thường xuyên.

- 100% trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp cho trẻ.

### **b) Giải pháp**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản về công tác y tế trường học như: Quyết định số 58/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định các hoạt động y tế trong các cơ sở GDMN; Thông tư liên tịch số

13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Thực hiện rèn nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân, rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định cho trẻ, giáo dục lồng ghép vệ sinh môi trường cho trẻ.

- Chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ nhằm hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe trẻ 3 lần/ năm học. Phối hợp với trạm y tế cân đo, khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm học. Căn cứ vào kết quả cân đo đầu năm, nhà trường và các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tăng cân cho trẻ béo phì.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ.

### **3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

#### **3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

##### **a) Nhiệm vụ**

- 23/23 nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng các nội dung hoạt động theo chế độ sinh hoạt trong ngày, lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của địa phương, đảm bảo thực hiện chương trình theo khung thời gian năm học của tỉnh quy định.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục STEM/STEAM trong các chủ đề.

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; trẻ 5-6 tuổi được chuẩn bị sẵn sàng vào học lớp một, có hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch, được làm quen với Tiếng anh phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

##### **b) Giải pháp**

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chất lượng Chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi,

bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường và theo các độ tuổi theo văn bản hướng dẫn của các cấp, đảm bảo 35 tuần/năm học; Thực hiện phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng của giáo viên và nhu cầu, hứng thú của trẻ.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục STEM/STEAM trong các chủ đề, ứng dụng phương pháp vào tổ chức hoạt động Khám phá khoa học và Tạo hình. Tổ chức thực hiện mỗi chủ đề 1 dự án STEAM vào buổi chiều. Chỉ đạo các 100% các lớp cải tạo môi trường trải nghiệm phong phú tại các khu vực ngoài hành lang, sân trường, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Phối hợp với Hội PHHS làm sân khấu múa rối nước để thực hiện các hoạt động phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ, đồng thời phát huy giá trị văn hóa của địa phương và cộng đồng trong loại hình múa rối nước - một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một, tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một, không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch

- Chỉ đạo giáo viên chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của lớp mình, thực hiện đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về việc tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh đối với trẻ 5 tuổi, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trên nguyên tắc tự nguyện cùng với các quy định hiện hành. Tổ chức 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Hợp đồng với trung tâm Tiếng anh có chất lượng, bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hoạt động dạy trẻ.

**\* Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi (theo Phụ lục đính kèm)**

### **3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm**

**3.2.1. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc trẻ theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Đối với giáo viên:

+ 100% giáo viên nắm chắc nội dung, phương pháp của kỹ năng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo hướng lồng ghép dinh dưỡng với tăng cường vận động.

+ 100% giáo viên có kiến thức về trò chơi vận động, biết cách thu hút trẻ tham gia một cách hứng thú, không gò bó, phối hợp với phụ huynh và đảm bảo dinh dưỡng vệ sinh hợp lý để phát triển thể chất toàn diện cho trẻ.

+ 100% giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

+100% giáo viên biết cách tạo môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ khoa học, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ 100% các hoạt động tổ chức cho trẻ có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi. 90% hoạt động được xếp loại khá tốt.

- Đối với trẻ:

+ 100% trẻ được tham gia các trò chơi vận động, các hoạt động thể chất phù hợp với lứa tuổi.

#### **b) Giải pháp**

- Thiết kế hoạt động phong phú: Sưu tầm và kết hợp các trò chơi vận động kết hợp với các bài hát, câu chuyện để tăng sự hứng thú cho trẻ.

- Tăng cường giờ học thể chất: Tổ chức các giờ học thể chất một cách lôi cuốn, tạo không khí vui vẻ để trẻ tích cực tham gia.

- Tích hợp vận động vào các hoạt động học tập.

- Bên cạnh đó cần đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh.

### **3.2.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động ăn, ngủ sinh hoạt khoa học phù hợp với từng độ tuổi trong cơ GDMN.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Đảm bảo trẻ ăn uống lành mạnh, ngủ đủ giấc và hình thành thói quen vệ sinh cá nhân tốt thông qua các biện pháp như chuẩn bị môi trường sạch sẽ, tạo không khí vui vẻ quan tâm đến từng cá nhân trẻ và phối kết hợp với phụ huynh.

#### **b) Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, đa dạng hóa hoạt động truyền thông.

- Nâng cao năng lực cho giáo viên.

- Đầu tư cơ sở vật chất và kết hợp với phụ huynh để tạo môi trường chăm sóc toàn diện cho trẻ.

### **3.2.3. Tập huấn về phát hiện, xử lý sớm các tình huống nguy cơ và kỹ năng phòng chống bạo hành trẻ trong cơ sở giáo dục MN**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong khi ở trường.

- Kịp thời phòng, chống bạo hành; hỗ trợ để có nguy cơ bị bạo hành.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng các hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết và cách phòng chống bạo hành trẻ; các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền các văn bản quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường, tập huấn các biện pháp phòng chống bạo hành trẻ.

- Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học; Xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận bạo lực trong trường.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng, tăng cường kiểm tra giám sát trong công tác phòng chống bạo hành trẻ.

- Tổ chức tuyên truyền về phòng chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

#### **b) Giải pháp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống bạo lực học đường.

- Tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động giáo dục trong các chủ đề của năm học nhằm mục đích trang bị kiến thức, rèn

luyện kỹ năng về phòng chống bạo lực học đường và phòng chống bạo hành trẻ em cho giáo viên, phụ huynh.

- Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong nhà trường: Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, tập thể có tính cộng đồng- xã hội, nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế. Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với trẻ.

- Nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề về nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và việc áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực trong nhà trường.

- Tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực học đường cho giáo viên.

### **3.2.4. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo( âm nhạc, tạo hình...) cho trẻ mầm non.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ: Giúp trẻ cảm nhận, yêu thích và hiểu được vẻ đẹp của âm nhạc, tạo dựng tình yêu với nghệ thuật

- Phát triển năng lực sáng tạo: Khuyến khích trẻ tự do thể hiện ý tưởng, suy nghĩ qua âm nhạc và các hoạt động tạo hình.

- Phát triển kỹ năng vận động và biểu diễn: Nâng cao khả năng vận động theo giai điệu, nhịp điệu và biết cách biểu diễn các tác phẩm âm nhạc một cách đơn giản.

- Phát triển tư duy và trí tuệ: Tạo nền tảng nhân cách và trí tuệ cho trẻ thông qua các hoạt động nghệ thuật sáng tạo

#### **b) Giải pháp**

- Bố trí góc âm nhạc, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, trang phục phù hợp để tạo không khí hứng thú và gần gũi với trẻ.

- Lồng ghép âm nhạc vào các hoạt động thể dục sáng, giờ đón trẻ, các giờ học khác như văn học, tạo hình

- Đổi mới phương pháp dạy học:

- + Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học linh hoạt, mềm dẻo và gây hứng thú cho trẻ.

- + Khuyến khích trẻ tự lựa chọn bài hát, dụng cụ gõ đệm hoặc tự sáng tạo, lời ca theo ý thích.

- + Tuyên truyền, chia sẻ thông tin và hướng dẫn phụ huynh cách giáo dục âm nhạc cho trẻ tại nhà.

### **3.2.5. Tổ chức hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá khoa học phù hợp với độ tuổi mầm non.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Giúp trẻ phát triển toàn diện, kích thích tư duy, sáng tạo, hình thành kiến thức và kỹ năng cần thiết, phát huy tính chủ động và hợp tác.

- Rèn luyện các kỹ năng quan sát, suy luận, phán đoán, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm cho trẻ.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động, khám phá khoa học và góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

#### **b) Giải pháp**

- Xây dựng môi trường an toàn, phù hợp.

- Giáo viên là người hướng dẫn không làm thay trẻ.

- Khuyến khích trẻ tự ghi chép và thể hiện kết quả.

- Tăng cường làm việc nhóm và tương tác xã hội.

- Chuẩn bị nội dung phù hợp với lứa tuổi.

### **3.2.6. Tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông và triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam” lồng ghép trong các hoạt động giáo dục hàng ngày.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Chỉ đạo tổ chuyên môn và các nhóm lớp xây dựng các hoạt động giáo dục và lồng ghép về ATGT trong các hoạt động trong ngày giúp trẻ nắm bắt được tầm quan trọng và ý thức khi tham gia giao thông.

- Nhà trường xây dựng môi trường an toàn, cổng trường an toàn, bố trí mô hình sân chơi giao thông cho trẻ thực hành.

- Chỉ đạo 100% lớp mẫu giáo đưa nội dung giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động giáo dục phù hợp với các chủ đề trong năm học.

- 100% trẻ mẫu giáo nắm được kiến thức sơ đẳng về an toàn giao thông. Biết chấp hành các quy định an toàn giao thông.

#### **b) Giải pháp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về giáo dục ATGT: Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, phụ huynh về ý thức khi tham gia giao thông.

- Tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục trong các chủ đề trong năm học nhằm mục đích trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng về GDATGT cho trẻ.

### **3.2.7. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội, kỹ năng giao tiếp tích cực giữa giáo viên và trẻ.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Đề tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc và kỹ năng giao tiếp tích cực giữa cô và trẻ giáo viên cần lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày như kể chuyện,

trò chơi nhập vai, thảo luận, đồng thời làm gương mẫu mực về cách quản lý cảm xúc và cư xử văn minh.

### **b) Giải pháp**

- Xây dựng môi trường giao tiếp tích cực:
- + Giáo viên cần quan tâm lắng nghe trẻ một cách tận tâm, cởi mở và gần gũi trẻ.

- + Dùng từ ngữ trong sáng, câu hỏi gợi mở; thể hiện sự đồng ý, tán thành khi trẻ nói đúng; sử dụng ánh mắt thân thiện, cử chỉ gật đầu và nét mặt cởi mở để khuyến khích trẻ.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hành.

- + Sử dụng tranh ảnh, câu chuyện thơ ca để trẻ nhận biết cảm xúc của mình và người khác.

- Làm gương và hỗ trợ trẻ.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh.

- Sử dụng phương tiện và học liệu phù hợp.

### **3.2.8. Hướng dẫn triển khai nâng cao chất lượng thực hiện giáo dục STEM/STEAM**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Nâng cao hứng thú học tập, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, trong đó có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy phản biện, thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế.

- Hình thành các kỹ năng thiết yếu như tư duy, phản biện, sáng tạo, giao tiếp và làm việc nhóm cho học sinh.

- Giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động, sâu sắc và ghi nhớ lâu hơn thông qua trải nghiệm thực tế.

- Kết nối kiến thức trong trường học với thực tế cuộc sống và cộng đồng.

#### **b) Giải pháp**

- Xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp dạy học.

- + Tổ chức hoạt động sáng tạo: Sử dụng cách tiếp cận STEAM linh hoạt, sáng tạo để khơi dậy năng lực của trẻ.

- + Tăng cường trải nghiệm thực tế: Tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu, thử nghiệm làm khám phá thông qua các hoạt động trải nghiệm.

- + Tăng cường hoạt động nhóm; Khuyến khích học sinh làm việc nhóm, hợp tác để giải quyết vấn đề.

- Xây dựng chương trình và nội dung phù hợp.

- + Xây dựng chủ đề dạy học: Xây dựng chủ đề dạy học STEM/STEAM gắn liền với hoạt động giáo dục.

- + Tìm ra các nội dung giáo dục STEAM phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ.

- + Ứng dụng công nghệ trong lớp học trực tuyến để tạo môi trường học tập linh hoạt.

- Phát triển đội ngũ giáo viên: Nâng cao chuyên môn ; Hướng dẫn giáo viên ứng dụng phương pháp STEAM, thúc đẩy chuyên môn của nhà trường.

### **3.2.9. Hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, AI và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Tạo môi trường học tập số , quản lý lớp học và dữ liệu hiệu quả, nâng cao tương tác với phụ huynh, và bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.

+ Tích hợp công nghệ số để tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, phong phú và hấp dẫn hơn, giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp và tương tác.

- Nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành nhà trường:

+ Ứng dụng công nghệ số trong quản lý thông tin học sinh, giáo viên, hồ sơ học tập và tài chính của nhà trường.

- Tăng cường kết nối trao đổi thông tin với phụ huynh.

+ Xây dựng các kênh giao tiếp hiệu quả như ứng dụng zalo, mạng xã hội.

- Phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên.

+ Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ số, thiết kế bài giảng điện tử, video, và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để nâng cao chất lượng giảng dạy.

#### **b) Giải pháp**

- Trang bị cơ sở vật chất: Kết nối mạng Internet ổn định và trang bị các thiết bị như tivi, máy tính.

- Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng UDCNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, quản lý lớp học và sử dụng các công cụ số.

### **3.2.10. Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phối hợp cùng cha mẹ chuẩn bị tâm thế và rèn luyện các kỹ năng cần thiết giúp trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1. ( Khối 5 tuổi)**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Nâng cao nhận thức của phụ huynh về sự cần thiết của việc chuẩn bị tâm thế và kỹ năng cho trẻ trước khi vào lớp 1.

- Cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết yếu giúp cha mẹ biết cách hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện về thể chất , tâm lý và trí tuệ.

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa nhà trường và gia đình để cùng giáo dục trẻ hiệu quả.

#### **b) Giải pháp**

- Chuẩn bị kiến thức : Giới thiệu về môi trường lớp 1, giúp trẻ hình dung về những điều sẽ xảy ra để giảm bớt nỗi sợ.

- Rèn luyện sự mạnh dạn tự tin: Khuyến khích trẻ chủ động thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề và thể hiện ý kiến cá nhân.

- Giáo dục cảm xúc: Dạy trẻ nhận biết và điều chỉnh cảm xúc của bản thân, giúp trẻ tự tin hơn khi gặp khó khăn.

- Kỹ năng tự phục vụ: Hướng dẫn cha mẹ cách khuyến khích trẻ tự làm các việc cá nhân như cất đồ dùng, đồ chơi, giúp mẹ làm việc nhà đơn giản.

#### **4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ**

##### **a) Nhiệm vụ**

- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức phụ huynh về chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ.

##### **b) Giải pháp**

- Tổ chức họp phụ huynh định kỳ, hội thảo trao đổi kinh nghiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Phát huy kênh thông tin như nhóm Zalo, Facebook để trao đổi nhanh với phụ huynh.

- Phối hợp phụ huynh tổ chức các ngày hội, ngày lễ cho trẻ, tổ chức tốt ngày hội cho trẻ dựa vào cộng đồng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban giám hiệu nhà trường:** Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và kiểm tra.

**2. Các tổ chuyên môn và văn phòng:** Thực hiện kế hoạch, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn.

**3. Giáo viên:** Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chủ động đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động.

**4. Nhân viên:** Thực hiện đúng chức trách, phối hợp đảm bảo điều kiện cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

#### **LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Bổ sung và điều chỉnh</b>
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Ngày hội đến trường của bé và thống kê số lượng đầu năm học.</li> <li>- Tập huấn chuyên môn, SHCM các tổ.</li> <li>- Rà soát tiêu chí trường học ATPCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT</li> <li>- Nhập dữ liệu trên phần mềm CSDL ngành</li> <li>- Cân đo trẻ, theo dõi biểu đồ lần 1; Phối hợp y tế khám sức khỏe lần thứ nhất cho trẻ.</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026</li> <li>- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn đầu năm học: Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy theo Hướng</li> </ul>	

	<p>dẫn của Sở GD&amp;ĐT, các loại hồ sơ sổ sách của nhóm, lớp, bếp nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch cho giáo viên.</li> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp.</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn.</li> <li>- Thực hiện công tác BDTX</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 10 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp</li> <li>- Tiếp tục kiểm tra nhắc nhở giáo viên rèn nề nếp cho trẻ. Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp. Tổng hợp số trẻ đi, đến học trái tuyến</li> <li>- Tổ chức tết Trung thu cho trẻ</li> <li>- Duyệt kế hoạch cho giáo viên</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Tổ chức cho giáo viên trang trí, sắp xếp môi trường trong và ngoài chào mừng ngày 20/10 ngày Phụ nữ Việt Nam.</li> <li>- Vào phần mềm CSDL theo quy định</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn.</li> <li>- Thực hiện kế hoạch vệ sinh môi trường theo kế hoạch của địa phương</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 11 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng	- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm	

11/2025	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Tổ chức ngày hội “thể dục thể thao” cấp trường</li> <li>- Tổ chức cho GV trang trí sắp xếp môi trường trong và ngoài lớp thể hiện CĐ để chào mừng Nhà giáo Việt Nam 20/11</li> <li>- Duyệt kế hoạch cho giáo viên</li> <li>- Cập nhật phần mềm, hoàn thiện hồ sơ PCGD-XMC, tổng hợp trẻ đi, đến trái tuyển. Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi MG đến trường.</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn</li> <li>- Làm vệ sinh ngày chủ nhật xanh theo lịch của địa phương.</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 12 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn chuyên môn, SHCM các tổ.</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Cân đo trẻ, theo dõi biểu đồ lần 2</li> <li>- Kết hợp cùng GV tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ đến lớp.</li> <li>- Trả và nhận kết quả trẻ đi, đến học trái tuyển học kỳ I.</li> <li>- Tổ chức cho GV trang trí sắp xếp môi trường trong và ngoài lớp thể hiện CĐ về kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 1 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

<p>Tháng 01/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết học kỳ I.</li> <li>- Tiếp tục đôn đốc các nhóm lớp, thực hiện các nền nếp, các hoạt động trong ngày theo CĐSHHN của trẻ.</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 01 cho trẻ thay đổi 1 tuần không lặp lại. Hằng ngày tính ăn, tính khẩu phần để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp và bồi dưỡng chuyên môn cho GV.</li> <li>- Duyệt kế hoạch các khối</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn.</li> <li>- Làm vệ sinh ngày chủ nhật xanh theo lịch của địa phương.</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 2 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu phần để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Tháng 02/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn chuyên môn, SHCM các tổ.</li> <li>- Tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ ra lớp</li> <li>- Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Bé vui tết cổ truyền”</li> <li>- Nghỉ tết nguyên đán theo quy định</li> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp và bồi dưỡng chuyên môn cho GV.</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Duyệt kế hoạch các khối</li> <li>- Phân công GV điều tra, tổng hợp trẻ sinh năm 2025</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 3 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu phần để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

	.....	
Tháng 03/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp và bồi dưỡng chuyên môn cho GV.</li> <li>- Duyệt kế hoạch các khối</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Đôn đốc các nhóm lớp trang trí và thực hiện các hoạt động lồng ghép để chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ mừng 8/3</li> <li>- Phân công tập luyện văn nghệ tổ chức ngày 8/3</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn</li> <li>- Cân đo trẻ, theo dõi biểu đồ lần 3</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 4 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 04/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn chuyên môn, SHCM các tổ.</li> <li>- Dự giờ và tham gia hoạt động chuyên môn tại các nhóm lớp và bồi dưỡng chuyên môn cho GV.</li> <li>- Duyệt kế hoạch các khối</li> <li>- Kiểm tra một số lớp về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</li> <li>- Tổ chức trải nghiệm làm bánh trôi nước nhân ngày tết hàn thực (3/3 âm lịch)</li> <li>- Tổ chức ngày hội sách 21/4.</li> <li>- Dự sinh hoạt các tổ chuyên môn</li> <li>- Xây dựng thực đơn tháng 5 cho trẻ thay đổi 2 tuần không lặp lại, tính ăn, tính khẩu để kịp thời điều chỉnh thực phẩm cho phù hợp.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
Tháng 05/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch các khối</li> <li>- Hoàn thành chương trình GD trẻ. Khảo sát, đánh giá trẻ</li> </ul>	

	<p>theo các chỉ số cuối độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, PHT và giáo viên</li> <li>- Kiểm kê đồ dùng trang thiết bị các nhóm, lớp</li> <li>- Tổng hợp kết quả BDTX</li> <li>- Bình xét thi đua cuối năm</li> <li>- Tổng kết năm học</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ trẻ 5 tuổi bàn giao lên tiểu học.</li> <li>- Họp phụ huynh triển khai công tác hè 2026.</li> <li>- Kiểm kê cơ sở vật chất cuối năm.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
--	---	--

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Tô Thị Hà**

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Minh Thu**

**PHỤ LỤC**  
**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG**  
*(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Hồng Quang năm học 2025-2026)*

**I. Độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng**

**1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện**

**Thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 → 15/5/2026)**

Tuần	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	<b>BÉ VÀ CÁC BẠN</b>	1	Từ 08/9/2025-12/09/2025	Lớp học của bé	Trung thu của bé (Lễ hội trăng rằm)
2		1	Từ 15/9-19/9/2025	Bé biết nhiều thứ	
3		1	Từ 22/9 - 26/9/2025	Các bạn của lớp bé	
4		1	Từ 29/9-03/10/2025	Trung thu của bé	
5	<b>ĐỒ CHƠI CỦA BÉ</b>	1	Từ 06/10-10/10/2025	Những đồ chơi quen thuộc, gần gũi	
6		1	Từ 13/10-17/10/2025	Đồ chơi bé thích	
7		1	Từ 20/10-24/10/2025	Những đồ chơi có thể chuyển động được	
8		1	Từ 27/10-31/10/2025	Những đồ chơi lắp ráp xây dựng	
9	<b>CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON</b>	1	Từ 03/11-07/11/2025	Các cô, bác trong nhóm lớp Của bé	Ngày hội của cô giáo (Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam)
10		1	Từ 10/11-14/11/2025	Các cô giáo trong trường	
11		1	Từ 17/11-21/11/2025	Ngày hội của cô giáo	
12		1	Từ 24/11-28/11/2025	Công việc của các cô, các bác	

13	<b>CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP</b>	1	Từ 01/12-05/12/2025	Hoa trường em	Em yêu cây xanh ( Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam)
14		1	Từ 08/12-12/12/2025	Các loại quả	
15		1	Từ 15/12-19/12/2025	Một số loại rau, củ	
16		1	Từ 22/12-26/12/2025	Em yêu cây xanh	
17	<b>NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU</b>	1	Từ 29/12-02/01/2026	Những con vật nuôi trong gia đình	
18		1	Từ 05/12-09/01/2026	Những con vật sống dưới nước	
19		1	Từ 12/01-16/01/2026	Chim và cá	
20		1	Từ 19/01-23/01/2026	Côn trùng	
21	<b>NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN</b>	1	Từ 26/01-30/01/2026	Bé vui đón tết	Bé vui đón tết ( Ngày Tết cổ truyền)
22		1	Từ 02/02-06/02/2026	Các loại hoa, quả, bánh kẹo trong ngày tết	
23		1	Từ 09/02-13/02/2026	Bé với mùa xuân	
24	<b>MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ</b>	1	Từ 23/02-27/02/2026	Bé và bố mẹ	Công việc của bố mẹ ( Liên hoan văn nghệ Ngày Quốc tế Phụ nữ)
25		1	Từ 02/03-06/03/2026	Công việc của bố mẹ	
26		1	Từ 09/03-13/03/2026	Ông bà của bé	
27		1	Từ 16/03-20/03/2026	Bé với anh chị em	
28	<b>BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN</b>	1	Từ 23/03-27/03/2026	Phương tiện giao thông đường bộ	
29		1	Từ 30/03-03/04/2026	Phương tiện giao thông đường thủy	

30	<b>GIAO THÔNG GÌ?</b>	1	Từ 06/03-10/04/2026	Tàu hỏa, máy bay	
31	<b>MÙA HÈ VỚI BÉ</b>	1	Từ 13/03-17/04/2026	Thời tiết mùa hè	
32		1	Từ 20/03-24/04/2026	Nước	
33		1	Từ 27/04-01/05/2026	Trang phục mùa hè	
34	<b>BÉ LÊN MẪU GIÁO</b>	1	Từ 04/05-08/05/2026	Lớp học của bé	
35		1	Từ 11/05-15/05/2026	Bé lên mẫu giáo	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
<b>1. Lĩnh vực giáo dục thể chất</b>		
<i>a) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>		
MT8. Trẻ làm được một số việc tự phục vụ đơn giản ( Tự xúc ăn, uống nước, cài cúc áo).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập tự phục vụ :</li> <li>+ Xúc cơm, uống nước.</li> <li>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</li> <li>+ Chuẩn bị chỗ ngủ.</li> <li>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</li> </ul>	
MT9. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	
MT10. Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
MT11. Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xúc cơm, uống nước.</li> <li>- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.</li> </ul>	
MT12. Chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị chỗ ngủ.</li> <li>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</li> <li>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định</li> <li>- Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay,</li> </ul>	

	lau mặt.	
MT13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vận dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ( bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng)...	
MT14. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh ( leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...).	
<b>b) Giáo dục thể chất</b>		
MT1. Thực hiện được các động tác trong bài tập TD : Hít thở, tay, lưng, bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác hô hấp:</li> <li>+ Hít vào thật sâu.</li> <li>+ Thở ra từ từ.</li> <li>- Động tác phát triển cơ tay và bả vai:</li> <li>+ 2 tay giơ lên cao hạ xuống.</li> <li>+ 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống.</li> <li>+ 2 tay đưa về phía trước – đưa về phía sau.</li> <li>+ 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau.</li> <li>- Động tác phát triển cơ lưng, cơ bụng:</li> <li>+ Nghiêng người sang hai bên phải, trái.</li> <li>+ Quay người sang hai bên phải, trái.</li> <li>+ Cúi người xuống, đứng thẳng người lên.</li> <li>+ Ngửa người ra phía sau.</li> <li>- Động tác phát triển cơ chân:</li> <li>+ Đứng nhún chân.</li> <li>+ Ngồi xuống, đứng lên.</li> <li>+ Bật tại chỗ.</li> </ul>	
MT2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập đi, chạy:</li> <li>- Đi theo hiệu lệnh</li> <li>- Đi trong đường hẹp.</li> <li>- Đi có bê vật trên tay.</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng.</li> <li>- Đứng co một chân.</li> <li>- Đi theo đường ngoằn ngoèo.</li> </ul>	

	- Chạy đổi hướng.	
MT3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	+ Tập bò, trườn, trèo. - Bò thẳng hướng theo đường hẹp. - Bò thẳng hướng có vật trên lưng. - Bò, trườn chui qua cổng. - Bò, trườn qua vật cản.	
MT4. Thực hiện phối hợp vận động tay-mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1 m, ném vào đích xa 1 - 1,2 m.	+ Tập tung, ném, bắt: - Tung bóng bằng 2 tay. - Tung bóng qua dây .	
MT5. Thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa nên phía trước bằng 1 tay( tối thiểu 1,5m).	- Ném bóng về phía trước.(Ném xa bằng 1 tay (túi cát, bóng) - Ném bóng vào đích(đích xa 70 – 100 cm) - Tung - bắt bóng cùng cô. + Nhún, bật: - Nhún bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ(bật qua các vòng).	
MT6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào, đảo...	
MT7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Lồng hộp. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 – 8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>		
MT15. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen	

	<p>thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sờ, nắn, nhìn, ngửi,.... Đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.</li> <li>- Sờ, nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì.</li> <li>- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt – mặn – chua).</li> </ul>	
MT16. Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.</li> </ul>	
MT17. Nói được tên và công việc của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm / lớp.</li> <li>- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.</li> <li>- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm / lớp.</li> </ul>	
MT18. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, chân...</li> </ul>	
MT19. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật nuôi trong gia đình.</li> <li>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của côn trùng.</li> <li>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của động vật sống trong rừng.</li> <li>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của động vật sống dưới nước.</li> </ul>	
MT20. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu..	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/xanh theo yêu cầu..</li> </ul>	
MT21. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.</li> <li>- Hình tròn, hình vuông.</li> <li>- Vị trí trong không gian( trên, dưới, trước, sau) so với bản thân trẻ.</li> <li>- Số lượng một và nhiều</li> </ul>	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>		

MT22. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 – 3 hành động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.</li> <li>- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?” “Làm gì?” “Để làm gì?” “ở đâu?” “Như thế nào?”.</li> </ul>	
MT23. Trả lời được câu hỏi “ Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “Làm gì?”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm các âm khác nhau.</li> <li>- Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì ?” “Làm gì ?” “Ở đâu ?” “Thế nào ?” “Tại sao ?”</li> <li>- Nói đủ to, đủ nghe, lễ phép.</li> </ul>	
MT24. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe, hiểu nội dung các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.</li> <li>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự việc, hành động gần gũi trong tranh.</li> </ul>	
MT25. Phát âm rõ tiếng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật. đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.</li> <li>- Nói rõ ràng, mạch lạc.</li> </ul>	
MT26. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.</li> <li>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.</li> <li>- Hát được các bài hát theo cô.</li> </ul>	
MT27. Nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và nhắc lại được các âm, các tiếng, các câu.</li> <li>- Nói được các câu có 5 -7 tiếng.</li> <li>- Chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, ạ</li> </ul>	
MT28. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, bày tỏ nhu cầu,...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài : Con khát nước; cô cho con cốc nước, con đói,....</li> <li>- Chào hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Hỏi về các vấn đề quan tâm như : “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”,....</li> </ul>	
MT29. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói to, đủ nghe, lễ phép.</li> </ul>	
<b>4. Giáo dục phát triển TCKNXH và TM</b>		
MT30. Nói được vài thông tin về mình (tên, tuổi).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.</li> </ul>	

MT31. Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.	
MT32. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người lớn bằng cử chỉ lời nói.	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	
MT33. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
MT34. Biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Giao tiếp với những người xung quanh	
MT35. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một / số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Chơi thân thiện với bạn: Chơi không tranh giành đồ chơi với bạn. - Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Quan tâm đến các con vật nuôi	
MT36. Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	
MT37. Thực hiện được các hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ ( trò chơi bé em, khuấy bột..)	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	
MT38. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	
MT39. Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ nghe và hiểu, thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	
MT40. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
MT41. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh ( cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	

## II. Độ tuổi mẫu giáo 3-4 tuổi

### 1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện, nội dung.

*Thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 → 15/5/2026)*

Tuần	Chủ đề	Số	Thời gian	Chủ đề nhánh	Sự kiện
------	--------	----	-----------	--------------	---------

		<b>tuần</b>			
1	<b>TRƯỜNG MẦM NON</b>	1	Từ 08/9/2025-12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Tết trung thu
2		1	Từ 15/9-19/9/2025	Lớp học của bé	
3		1	Từ 22/9 - 26/9/2025	Đồ dùng đồ chơi trong trường?	
4		1	Từ 29/9-03/10/2025	Tết trung thu	
5, 6	<b>BẢN THÂN</b>	1	Từ 06/10-10/10/2025	Tôi là ai?	Liên hoan văn nghệ Ngày Phụ nữ Việt Nam
7		2	Từ 13/10-24/10/2025	Cơ thể của tôi	
8		1	Từ 27/10-31/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh ?	
9	<b>GIA ĐÌNH</b>	1	Từ 03/11-07/11/2025	Gia đình của bé	Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam
10		1	Từ 10/11-14/11/2025	Ngôi nhà gia đình bé ở	
11		1	Từ 17/11-21/11/2025	Ngày nhà giáo Việt Nam	
12		1	Từ 24/11-28/11/2025	Nhu cầu của gia đình	
13	<b>NGÀNH NGHỀ</b>	1	Từ 01/12-05/11/2025	Nghề xây dựng	Một số nghề phổ biến quen thuộc( Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam)
14		1	Từ 08/12-12/12/2025	Nghề truyền thống ở địa phương	
15		1	Từ 15/12-19/12/2025	Một số nghề phổ biến quen thuộc	
16		1	Từ 22/12-26/12/2025	Nghề sản xuất	
17	<b>THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT</b>	1	Từ 29/12-02/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình có 2 chân	
18		1	Từ 05/12-09/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình có 4 chân	
19		1	Từ 12/01-16/01/2026	Động vật sống trong rừng	
20		1	Từ 19/01-	Động vật sống dưới	

			23/01/2026	nước	
21	<b>THỰC VẬT</b>	1	Từ 26/01-30/01/2026	Một số loại cây xanh	Tết và mùa xuân( Ngày Tết cổ truyền)
22		1	Từ 02/02-06/02/2026	Một số loại hoa	
23		1	Từ 09/02-13/02/2026	Tết và mùa xuân	
24		1	Từ 23/02-27/02/2026	Một số loại rau, quả	
25	<b>GIAO THÔNG</b>	1	Từ 02/03-06/03/2026	Ngày vui của bà, của mẹ	Ngày vui của bà, của mẹ( Liên hoan văn nghệ Ngày Quốc tế Phụ nữ)
26		1	Từ 09/03-13/03/2026	Phương tiện giao thông đường bộ	
27		1	Từ 16/03-20/03/2026	Giao thông đường hàng không – đường sắt	
28		1	Từ 23/03-27/03/2026	Luật lệ giao thông đường bộ	
29	<b>NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN</b>	1	Từ 30/03-03/04/2026	Sự kỳ diệu của nước	
30		1	Từ 06/03-10/04/2026	Ích lợi của nước	
31		1	Từ 13/03-17/04/2026	Hiện tượng tự nhiên	
32		1	Từ 20/03-24/04/2026	Mùa hè đến rồi	
33	<b>QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, BÁC HỒ</b>	1	Từ 27/04-01/05/2026	Quê hương yêu dấu	Bác Hồ kính yêu
34		1	Từ 04/05-08/05/2026	Đất nước Việt Nam diệu kỳ	
35		1	Từ 11/05-15/05/2026	Bác Hồ kính yêu	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
<b>I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<b>a) Phát triển vận động</b>		

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
<p>MT1. Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li> <li>- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.</li> <li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải.</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> <li>- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.</li> <li>+ Co duỗi chân.</li> </ul>	
<p>MT2. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</li> <li>- Đi kiễng gót liên tục 3m.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi kiễng gót.</li> <li>- Đi hết đoạn đường hẹp (3mx0,2m)</li> <li>- Đi kiễng gót liên tục</li> <li>- Đi theo đường dích dắc.</li> <li>- Đi trong đường hẹp.</li> <li>- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</li> <li>- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Đi đổi hướng theo đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> <li>- Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm).</li> </ul>	
<p>MT3. Trẻ biết kiểm soát được vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>- Chạy đổi hướng theo đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> <li>- Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.</li> </ul>	
<p>MT4. Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).</li> <li>- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lăn bóng với cô</li> <li>- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay-</li> <li>Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).</li> <li>- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).</li> <li>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>	
<p>MT5. Trẻ biết thể hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> </ul>	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
<p>nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>- Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>- Ném xa bằng 2 tay (yêu cầu cao với trẻ 3 T)</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m)</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài</li> <li>- Bò chui qua cổng.</li> <li>- Trườn về phía trước.</li> <li>- Bò theo đường dích dắc</li> <li>- Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc.</li> <li>- Trườn chui qua cổng</li> </ul>	
<p>MT6. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập Bật, nhảy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật tại chỗ.</li> <li>- Bật về phía trước.</li> <li>- Bật xa 20 - 25 cm.</li> </ul>	
<p>MT7. Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt trong các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.</li> </ul>	
<p>MT8. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.</li> <li>- Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ.</li> <li>- Tụ cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đan, tết.</li> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo, bút</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc.</li> <li>- Cài, cởi cúc.</li> </ul>	
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<p>MT9. Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nói đúng tên một số thực phẩm.</li> <li>- Nhận biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</li> </ul>	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		
MT10. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</li> </ul>	
MT11. Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo ..... Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng.</li> <li>- Tập lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Tập cởi, mặc quần áo, tháo tất, tháo dày, dép.</li> <li>- Luyện sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> </ul>	
MT12. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> </ul>	
MT13. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh đơn giản.</li> </ul>	
MT14. Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ... ) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> </ul>	
MT15. Trẻ biết tránh nơi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không</li> </ul>	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	an toàn - Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh điện giật - Nhận biết, phòng tránh bị đuối nước	
MT16. Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Dạy trẻ một số nguy cơ không an toàn trong ăn uống: không nói chuyện để bị hóc, sặc; không đùa nghịch làm đổ thức ăn .... - Nhận biết, phòng tránh bị bắt cóc - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	
<b>II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>a) Khám phá khoa học</b>		
MT17. Trẻ nhận biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của cơ thể	- Các bộ phận cơ thể con người. - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Trò chuyện quá trình lớn lên của bản thân.	
MT18. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật: đồ dùng, đồ chơi	- Khám phá đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi: đồ dùng để ăn, để uống; - Trò chuyện về một số đồ dùng gia đình - Khám phá Các kiểu nhà; .... - So sánh và phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
MT19. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các phương tiện và luật lệ giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường bộ: Xe đạp, xe máy, ô tô</li> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường thủy: tàu thủy, thuyền buồm, ca nô.</li> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không: Tàu hỏa, máy bay, khinh khí cầu.</li> <li>- Tìm hiểu về một số quy định và luật lệ giao thông đơn giản; Nhận biết đèn tín hiệu, biển báo giao thông</li> </ul>	
MT20. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các loại cây, hoa, quả, rau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát cây bàng, cây phượng, cây nhãn, cây chuối, cây cau vua, cây khế.</li> <li>- Tìm hiểu về một số loại hoa: Hoa hồng, hoa cúc; hoa đào, hoa mai; Hoa đồng tiền, hoa hướng dương, hoa ly, hoa huệ</li> <li>- Tìm hiểu về một số loại quả: quả bưởi, na, hồng xiêm, cam, chuối, táo, bơ, vú sữa, mít, sầu riêng, măng cụt, nhãn, vải.</li> <li>- Tìm hiểu về một số loại rau, củ: Rau muống, rau đay, mùng toi, rau cải, bắp cải, súp lơ, su hào, bí đao (bí xanh), bí đỏ, cà chua, cà tím, củ cải, củ cà rốt, khoai tây.</li> <li>- Tìm hiểu về một số cây lương thực: cây lúa, cây ngô,</li> <li>- Phân loại cây, hoa, quả theo 2 – 3 dấu hiệu</li> </ul>	
MT21. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các con vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về một số con vật ngành Thân mềm: Mực, ốc, bạch tuộc, bào ngư, sò điệp, ốc, trai,</li> <li>- Tìm hiểu về một số con vật ngành Chân khớp: Bướm, tôm, cua, ong, bọ ngựa, nhện, bọ cánh cứng, cào cào, châu chấu, rết, ve bò, mọt ẩm, ve sầu, ruồi,</li> <li>- Tìm hiểu về một số con vật nhóm Bò sát: Thằn lằn, cá sấu, rắn hổ mang, tắc kè...</li> <li>- Tìm hiểu về một số con vật nhóm cá: Cá</li> </ul>	

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
	trăm cỏ, các rô phi, cá rô đồng, cá linh, cá ngừ, cá thu, các bạc má. - Tìm hiểu về một số con vật nhóm Lưỡng cư: Éch đồng, ếch ương, cóc, cóc Tam Đảo - Tìm hiểu về một số con vật nhóm chim: chim bồ câu, chim sẻ, chim chào mào, chim công, chim cánh cụt, đà điểu, gà, vịt, ngan, ngỗng..... - Tìm hiểu về một số con vật nhóm Thú (Động vật có vú): Tinh tinh, hươu, hổ, khỉ, trâu, bò, chuột, thỏ, vượn, chó, mèo, voi, cá voi,....	
MT22. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của hiện tượng tự nhiên: ngày và đêm	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng với mặt trời	
MT23. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của hiện tượng tự nhiên: Thời tiết, mùa	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	
MT24. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của hiện tượng tự nhiên: Nước, ánh sáng	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	
MT25. Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của hiện tượng tự nhiên: đất, đá, cát, sỏi	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	
MT26. Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh ...) - Quá trình phát triển của cây cối, con vật. - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	
MT27. Trẻ biết thể hiện hiểu	- Thử nghiệm vật chìm nổi; tan và không tan	

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm thí nghiệm pha nước chanh đường, muối.</li> <li>- Pha nước chanh đường</li> <li>- Thí nghiệm sự đổi màu của nước</li> <li>- Đóng nước</li> </ul>	
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>		
MT28. Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2,3,4, 5 và đếm theo khả năng.	
MT29. Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 và nhiều</li> <li>- Nhiều hơn, ít hơn trong phạm vi 5</li> <li>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.</li> </ul>	
MT30. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 2, 3, 4, 5.	
MT31. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 2, 3, 4, 5.	
MT32. Trẻ biết nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ: 1 -1; 2-2; 1-2;...	
MT33. Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh kích thước của hai đối tượng: To - Nhỏ</li> <li>- So sánh kích thước của hai đối tượng: Cao - Thấp</li> <li>- So sánh kích thước của hai đối tượng: Dài - Ngắn</li> </ul>	
MT34. Trẻ biết nhận dạng và	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông -	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác - hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	
MT35. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân - Nhận biết phía trước- phía sau của bản thân - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	
<b>c) Khám phá xã hội</b>		
MT36. Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	
MT37. Trẻ biết nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình. - Nhu cầu của gia đình	
MT38. Trẻ biết nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	
MT 39. Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Trò chuyện về tên gọi, sản phẩm và ích lợi nghề nông - Trò chuyện về tên gọi, sản phẩm và ích lợi nghề xây dựng - Trò chuyện về tên gọi, sản phẩm và ích lợi nghề trồng lúa nước - Trò chuyện về tên gọi, sản phẩm và ích lợi nghề làm tóc - Trò chuyện về tên gọi, sản phẩm và ích lợi nghề khâu nón...	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
MT40. Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	Trò chuyện về: Ngày khai giảng; Tết Trung thu; Ngày thành lập HLHPNVN 20/10; Nhà giáo VN 20/11; ngày TLQĐND VN 22/12; Ngày lễ giáng sinh; tết nguyên đán; ngày 8/3; ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 ; ngày thống nhất đất nước 30/4; ngày Quốc tế LĐ 1/5...	
MT41. Trẻ biết kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về Cờ Tổ quốc</li> <li>- Trò chuyện về khu di tích lịch sử đền Xám</li> </ul>	
<b>III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
MT42. Trẻ biết nghe hiểu lời nói	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.</li> <li>- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	
MT43. Trẻ biết sử dụng lời nói trong cuộc sống giao tiếp hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.</li> <li>- bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.</li> <li>- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?</li> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp</li> </ul>	
MT44. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ Đọc thơ.</li> <li>- Dạy trẻ đọc bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</li> </ul>	
MT45. Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.</li> <li>- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.</li> <li>- Kể lại sự việc.</li> <li>- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên:</li> </ul>	
MT46. Trẻ biết làm quen với việc đọc – viết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy</li> </ul>	

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
	hiêm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	
MT47: Nói đủ nghe, không nói lí nhí	- Kể lại sự việc rõ ràng	
MT48: Sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
<b>IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
MT49. Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân	- Tên, tuổi, giới tính. - Những điều bé thích, không thích.	
MT50. Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	
MT51. Trẻ biết nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	
MT52. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
MT53. Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ, thích xem tranh và nhận ra hình ảnh	

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
	Bác Hồ	
MT54. Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Dạy hát: Nhớ ơn Bác; Nghe hát Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh; Đọc thơ: Ảnh Bác	
MT55. Trẻ biết một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	- Quan tâm đến cảnh đẹp: Lăng Bác; Chùa một cột ..., lễ hội: Lễ hội đền Đình - Lê; Lễ hội Phủ Dày..... của quê hương, đất nước.	
MT56. Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ..),</li> <li>- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.</li> <li>- Chơi hoà thuận với bạn.</li> <li>- Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.</li> <li>+ Dạy trẻ biết cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định</li> <li>+ Dạy trẻ tự xúc cơm; tự chăm sóc bản thân</li> <li>+ Dạy trẻ gấp quần áo</li> <li>- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, nhận quà bằng 2 tay, xin lỗi, biết sửa lỗi., xin phép khi ra ngoài, hiểu được lời nói của cô, bạn).</li> <li>- Chờ đến lượt.</li> </ul>	
MT57. Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Quan sát, thời tiết, quan sát cây bàng, quan sát cây nhãn, quan sát cây na, quan sát cây phượng, quan sát cây chuối, quan sát cây hoa hồng, cây hoa ngọc nữ, cây hoa ngọc lan, .....chăm sóc rau, cây cảnh	
MT58. Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm điện, nước.</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> </ul>	
MT59. Trẻ biết phòng tránh bạo lực học đường	- Cách xử lý khi bị đánh; ép ăn; quỳ, úp mặt vào tường; bạn lấy và phá đồ chơi; bạn chê bai; dọa nạt; cô lập không được chơi cùng bạn; đối oan; người lạ ôm hôn trong thang máy; người lạ chạm sờ vào cơ thể; mắt nhìn và chạm vào vùng riêng tư của trẻ; xem phim, tranh ảnh khi	

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động	Điều chỉnh và bổ sung
	có nội dung không phù hợp; nhốt trong phòng kín; bỏ quên trong ô tô; không được lắng nghe và chia sẻ.	
<b>V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>		
MT60. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	<p>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>- Trẻ nghe các bài hát: Quả gì; Từ một ngã tư đường phố; Mưa rơi; Hạt gạo làng ta; Gà gáy le te; Cây trúc xinh; Anh phi công ơi; Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác; Mầm non hạnh phúc thân yêu; Đi học; Cho con; Cô giáo về bản, tâm tình cô giáo mầm non; Thật đáng yêu, em thêm một tuổi; Ngồi tựa mạn thuyền; Chú ếch con, Em như chim câu trắng; Bé yêu biển lắm; Bác Hồ người cho em tất cả, quê hương, khúc hát Gia Vân, ...</p> <p>- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	
MT61. Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	<p>- Dạy trẻ hát các bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Cái mũi; Nhà của tôi; Cô giáo miền xuôi; Bé làm phi công; Lớn lên cháu lái máy cày; Đố bạn; Vì sao chim hay hót; Màu hoa; Bầu bí thương nhau; Đường em đi; Em đi chơi thuyền; Bé và trăng; Vỗ cái tay lên đi; Cả nhà thương nhau; Đường và chân, Mời bạn ăn; Cháu yêu cô chú công nhân; Cho tôi đi làm mưa với; Em bé và hạt mưa;</p>	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung – Hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh và bổ sung</b>
MT62. Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động múa đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Vận động theo nhịp, phách bài hát. - Sử dụng các dụng cụ phách tre, mõ; xắc xô; trống gõ đệm theo phách, nhịp các bài hát.	
MT63. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	
MT64. Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Vẽ hình tròn (M), vuông, tam giác, chữ nhật.	
MT65. Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Xé dán cây, xé dán thuyền.	
MT66. Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Nặn viên phán, quả chuối, quả cam, quả táo, bánh xe ô tô, cái bánh, nặn con lật đật.	
MT67. Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp tháp	
MT68. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	
MT69. Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
MT70. Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích và đặt tên cho sản phẩm của mình.	

## **II. Độ tuổi mẫu giáo 4 – 5 tuổi**

### **1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện, nội dung**

*Thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 → 15/5/2026)*

<b>Tuần</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Số</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Sự kiện</b>
-------------	---------------	-----------	------------------	---------------------	----------------

		<b>tuần</b>			
1	<b>TRƯỜNG MẦM NON</b>	1	Từ 08/9/2025-12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Tết trung thu
2		1	Từ 15/9-19/9/2025	Trường mầm non Hồng Quang	
3		1	Từ 22/9 - 26/9/2025	Lớp học của bé	
4		1	Từ 29/9-03/10/2025	Tết trung thu	
5+6	<b>BẢN THÂN</b>	2	Từ 06/10-17/10/2025	Tôi là ai?	Liên hoan văn nghệ Ngày Phụ nữ Việt Nam
7		1	Từ 20/10-24/10/2025	Cơ thể của tôi	
8		1	Từ 27/10-31/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh ?	
9	<b>GIA ĐÌNH</b>	1	Từ 03/11-07/11/2025	Gia đình của bé	Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam
10		1	Từ 10/11-14/11/2025	Ngôi nhà gia đình bé ở	
11		1	Từ 17/11-21/11/2025	Họ hàng gia đình bé.	
12		1	Từ 24/11-28/11/2025	Nhu cầu của gia đình	
13	<b>NGÀNH NGHỀ</b>	1	Từ 01/12-05/11/2025	Nghề xây dựng	Một số nghề phổ biến quen thuộc( Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam)
14		1	Từ 08/12-12/12/2025	Nghề truyền thống ở địa phương	
15		1	Từ 15/12-19/12/2025	Một số nghề phổ biến quen thuộc	
16		1	Từ 22/12-26/12/2025	Nghề sản xuất	
17	<b>THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT</b>	1	Từ 29/12-02/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	
18		1	Từ 05/12-09/01/2026	Động vật nuôi sống trong rừng	
19		1	Từ 12/01-16/01/2026	Động vật sống dưới nước	
20		1	Từ 19/01-	Chim và côn trùng	

			23/01/2026		
21	<b>THỰC VẬT</b>	1	Từ 26/01-30/01/2026	Một số loại cây xanh	Tết và mùa xuân( Ngày Tết cổ truyền)
22		1	Từ 02/02-06/02/2026	Một số loại hoa	
23		1	Từ 09/02-13/02/2026	Tết và mùa xuân	
24		1	Từ 23/02-27/02/2026	Một số loại rau, quả	
25	<b>GIAO THÔNG</b>	1	Từ 02/03-06/03/2026	Phương tiện giao thông đường bộ	Ngày vui của bà, của mẹ( Liên hoan văn nghệ Ngày Quốc tế Phụ nữ)
26		1	Từ 09/03-13/03/2026	Phương tiện giao thông đường thủy	
27		1	Từ 16/03-20/03/2026	Giao thông đường hàng không – đường sắt	
28		1	Từ 23/03-27/03/2026	Luật lệ giao thông đường bộ	
29	<b>NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN</b>	1	Từ 30/03-03/04/2026	Sự kỳ diệu của nước	
30		1	Từ 06/03-10/04/2026	Ích lợi của nước	
31		1	Từ 13/03-17/04/2026	Hiện tượng tự nhiên	
32		1	Từ 20/03-24/04/2026	Các mùa trong năm	
33	<b>QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, BÁC HỒ</b>	1	Từ 27/04-01/05/2026	Quê hương	Bác Hồ kính yêu
34		1	Từ 04/05-08/05/2026	Đất nước	
35		1	Từ 11/05-15/05/2026	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động.

Mục tiêu	Nội dung	
<b>1. Giáo dục phát triển thể chất</b>		
<b>a. Phát triển vận động</b>		
MT1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp	- Tập các động tác phát triển các	

nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	nhóm cơ và hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân	
MT2:Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò bằng 2 bàn tay, 2 bàn chân trên đoạn đường 3-4m</li> <li>- Nhảy lò cò 3m</li> <li>- Đi thăng bằng trên ghế thể dục</li> <li>- Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ</li> <li>- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn</li> <li>- Bật nhảy từ trên cao xuống (từ 30-35cm)</li> <li>- Đi bước lùi liên tiếp trong khoảng 3m</li> <li>- Đi khụy gối</li> <li>-Bật xa 35-40cm</li> <li>- Bật tách chân, khép chân qua 5 ô</li> <li>- Bật liên tục về phía trước</li> <li>- Bật qua vật cản cao 10-15cm</li> <li>- Nhảy lò cò 3 m</li> <li>- Bật liên tiếp qua vạch kẻ.</li> </ul>	
MT3: Kiểm soát được vận động: Đi, chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</li> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong khoảng 10 giây</li> <li>- Chạy chậm 60-80cm</li> </ul> Nghề nghiệp	
MT4: Phối hợp tay- mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với người đối diện (3m)</li> <li>- Đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp</li> <li>- Chuyển bóng qua đầu</li> <li>- Chuyển bóng qua chân</li> <li>- Bắt bóng qua đầu</li> <li>- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</li> </ul>	
MT5:Thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò chui qua cổng</li> <li>- Ném xa bằng 1 tay</li> <li>- Ném xa bằng 2 tay</li> <li>- Bò zíc zắc qua 5 điểm</li> <li>- Ném trúng đích ngang (Xa 2m)</li> <li>- Trèo lên xuống 5 gióng thang</li> <li>- Trườn theo hướng thẳng</li> <li>- Bò zíc zắc qua 4 đến 5 điểm cách</li> </ul>	

	nhau 2m, không chệch ra ngoài	
MT6:Thực hiện được các vận động:	-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi, ....	
MT7:Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động.	- Cắt được theo đường thẳng. - Lắp ghép hình - Tô, vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây	
<b>a) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
MT8:Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	
MT9:Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc , nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho: Gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	
MT10: Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật: ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng... - Biết 1 số thực phẩm cùng nhóm: các loại rau củ quả nhiều vitamin + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật( ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	
MT11: Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tập đánh răng, lau mặt - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	
MT12:Có một số hành vi tốt trong	- Trẻ tự rửa tay, lau mặt, xúc cơm	

<p>ăn uống.</p> <p>- Thực hiện một số việc tự phục vụ:</p>	<p>ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định</li> <li>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...</li> <li>+ Bỏ rác đúng nơi quy định</li> <li>+ Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>+ Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</li> </ul>	
<p>MT13:Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng....là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn, không nên nghịch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Trẻ không đến gần bàn là đang là, bếp đang đun, phích nước nóng....là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn, không nên nghịch</li> <li>- <i>Dạy trẻ một số kỹ năng phòng tránh những vật dụng nguy hiểm như phích nước bàn là..</i></li> </ul>	
<p>MT14: Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước....là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chơi gần : Hồ, ao, mương nước suối, bể chứa nước...</li> <li>- <i>Dạy trẻ một số kỹ năng phòng tránh những nơi nguy hiểm như ao hồ sông...</i></li> </ul>	
<p>MT15:Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu , bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</li> <li>+ Không được ra khỏi trường khi</li> </ul>	

	không được phép của cô giáo	
MT16: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>+ Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</li> <li>+ Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.</li> </ul> Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại của người thân khi cần thiết.	
<b>2.Giáo dục phát triển nhận thức</b>		
<b>a) Khám phá khoa học</b>		
MT17: Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh, với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi về sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”; “Vì sao lá cây ướn?”...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống</li> <li>- Tên và tác dụng của 4 thực phẩm</li> </ul>	
MT18: Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp sờ, nhìn ngửi, nếm.... tìm hiểu về đặc điểm của đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể</li> </ul>	
MT19: Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ muối vào nước, dự đoán quan sát, so sánh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật và cây</li> <li>- Các vật nổi vật chìm trong nước</li> </ul>	
MT20: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về công việc của chú công nhân xây dựng</li> <li>- Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu</li> </ul>	
MT21: Phân loại đối tượng theo 1-2 dấu hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình</li> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu</li> </ul>	

<p>MT22: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm bên ngoài, ích lợi của con vật đối với con người</li> <li>- Một số hiện tượng tự nhiên</li> <li>+ Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người</li> <li>+ Sự khác nhau giữa ngày và đêm.</li> <li>+ Các nguồn nước trong môi trường sống</li> </ul>	
<p>MT23: Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu 1 số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy</li> </ul>	
<p>MT24: Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của cây, hoa, quả</li> <li>- Đặc điểm bên ngoài của cây cối, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người..</li> <li>- <i>So sánh sự giống nhau và khác nhau của các phương tiện giao thông</i></li> </ul>	
<p>MT25: Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</p>	<p>Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình...</p>	
<p><b>b) Làm quen với toán</b></p>		
<p>MT26: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “ Bao nhiêu?”; Là số mấy?”...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.</li> <li>- <i>Thể hiện sự quan tâm đến toán học trong chơi và học</i></li> </ul>	
<p>MT27: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. GD, Nghề nghiệp</li> </ul>	
<p>MT28: So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh số lượng trong phạm vi 10 bằng cách khác nhau</li> <li>- So sánh chiều dài của 2 đối tượng: Rộng - hẹp, cao-thấp</li> <li>- <i>So sánh to hơn, nhỏ hơn, bằng nhau của 3 đối tượng</i></li> </ul>	
<p>MT29: Gộp hai nhóm đối tượng có</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm</li> </ul>	

số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn	- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	
MT30: Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Số thứ tự	
MT31: Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày ( số nhà, biển số xe...).	
MT32: Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, sắp xếp theo quy tắc - Xếp tương ứng	
MT33: Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. - Trẻ biết nhận dạng hình	- Đo lường. + Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo. - Phân biệt các hình	
MT34: Chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 hình ( Tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	+ So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.	
MT35: Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	
MT36: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Định hướng trong không gian và định hướng thời gian + Xác định vị trí đồ vật( Phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới) so với bản thân trẻ, với bạn khác.	
MT37: Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối.	
<b>c) Khám phá xã hội</b>		
MT38: Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tìm hiểu về bản thân + Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bề ngoài, sở thích của bản thân.	
MT39: Nói họ, tên, công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.  - Nói địa chỉ của gia đình mình( Số	- Tìm hiểu về gia đình + Họ, tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.  <i>- Địa chỉ của phường, tỉnh mới của</i>	

nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	<i>mình sau khi sáp nhập (phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình)</i>	
MT40: Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tìm hiểu về trường mầm non	
MT41: Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Tên và công việc của cô giáo trong trường.	
MT42: Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ, tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
MT43: Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.	- Tìm hiểu một số nghề trong xã hội. + Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	
MT44: Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	- Các hoạt động được diễn ra trong ngày tết trung thu	
MT45: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích lịch sử ở địa phương, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
<b>3. Phát triển ngôn ngữ</b>		
MT46: Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Hiểu và làm được 2-3 yêu cầu đơn giản	
MT47: Hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe: Hiểu các từ chỉ tên người, tên đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng gần gũi quen thuộc;	
MT48: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	- Hiểu làm theo yêu cầu đơn giản; nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	
MT49: Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Nói: Phát âm các tiếng của tiếng Việt; bày tỏ nhu cầu tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	

	giản, mở rộng	
MT50: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nói được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	
MT51: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	
MT52: Biết kể lại việc theo trình tự.	- Kể lại việc theo trình tự.	
MT53: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ	
MT54: Kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể chuyện sáng tạo	
MT55: Bắt chước giọng nói, điệu bộ của các nhân vật trong truyện.	Cho trẻ nghe và bắt chước giọng nói điệu bộ các nhân vật trong chuyện của chủ đề trường MN.	
MT56: Sử dụng các từ như: “ Mời cô”, “ Mời bạn”, “ Cảm ơn”, “ Xin lỗi”...trong giao tiếp. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
MT57: Chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	
MT58: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Kể chuyện sáng tạo	
MT59: Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh , ảnh. “ Đọc” sách theo tranh minh họa (Đọc vẹt).	- Cầm sách đúng chiều và mở sách, xem sách, đọc truyện.	
MT60: Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm..	- Làm quen 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống	
MT61: Sử dụng kí hiệu để “ viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng..	Làm quen với 1 số kí hiệu thông thường, bán vé tàu	
<b>4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</b>		
MT62: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Ý thức về bản thân + Tên tuổi, giới tính + Trò chuyện về gia đình của bé	

<p>MT63: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.</p> <p>- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích</p>	<p>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Sở thích, khả năng của bản thân</p>	
<p>MT64: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)</p>	<p>- Trực nhật, dọn đồ chơi</p>	
<p>MT65: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.</p> <p>- Biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.</p>	<p>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.</p> <p>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p>	
<p>MT66: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.</p> <p>- Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p>	<p>- Kính yêu Bác Hồ.</p> <p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; kể lại truyện cùng cô thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ</p>	
<p>MT67: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p>	<p>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước</p> <p>- Tìm hiểu trò chuyện về di tích lịch sử về quê hương làng xóm</p>	
<p>MT68: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.</p>	<p>Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)</p>	
<p>MT69: Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p>	<p>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).</p> <p>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.</p> <p>- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.</p> <p>Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.</li> <li>- Quan tâm, giúp đỡ bạn.</li> <li>- Chờ đến lượt, hợp tác.</li> </ul>	
MT70: Trẻ biết quan tâm đến môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cảnh</li> <li>- Hướng dẫn trẻ chăm sóc, bảo vệ vườn rau của bé</li> <li>- Hướng dẫn trẻ cách sóc con vật nuôi trong gia đình</li> <li>- HĐ lao động trải nghiệm: Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định</li> <li>- Rèn kỹ năng: Nhặt rác, lá cây bỏ đúng nơi quy định</li> <li>- HĐ GDBVMT: Tiết kiệm điện, nước.</li> </ul>	
MT 71: Trẻ biết phòng tránh bạo lực học đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách xử lý khi bị đánh; ép ăn; quỳ, úp mặt vào tường; bạn lấy và phá đồ chơi; bạn chê bai; dọa nạt; cô lập không được chơi cùng bạn; đổi oan; người lạ ôm hôn trong thang máy; người lạ chạm sờ vào cơ thể; mắt nhìn và chạm vào vùng riêng tư của trẻ; xem phim, tranh ảnh khi có nội dung không phù hợp; nhốt trong phòng kín; bỏ quên trong ô tô; không được lắng nghe và chia sẻ.</li> </ul>	
<b>5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>		
MT72: Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật</li> </ul>	
MT73: Chú ý nghe, thích thú( hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên,</li> </ul>	

thích nghe và kể chuyện.	cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
MT74: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình( về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	
MT75: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
MT76: Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
MT77: Phối hợp các nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
MT78: Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
MT79: Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
MT80: Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	
MT81: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
MT82: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
MT83: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát bản nhạc.	- Lựa chọn để thể hiện các hình thức vận động theo bài hát bản nhạc.	

MT84: Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát ..	
MT85: Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	

### III. Độ tuổi mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

#### 1. Dự kiến các chủ đề/sự kiện, nội dung:

*Thời gian thực hiện: 35 tuần (Từ ngày 08/9/2025 → 15/5/2026)*

Tuần	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	<b>TRƯỜNG MẦM NON</b>	1	Từ 08/9/2025-12/09/2025	Ngày hội đến trường	Tết trung thu
2		1	Từ 15/9-19/9/2025	Trường mầm non Hồng Quang	
3		1	Từ 22/9 - 26/9/2025	Lớp mẫu giáo của bé	
4		1	Từ 29/9-03/10/2025	Tết trung thu	
5	<b>BẢN THÂN</b>	1	Từ 06/10-10/10/2025	Tôi là ai?	Liên hoan văn nghệ Ngày Phụ nữ Việt Nam
6		1	Từ 13/10-17/10/2025	Cơ thể của tôi	
7, 8		2	Từ 20/10-31/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh ?	
9		1	Từ 03/11-07/11/2025	Gia đình của tôi	
10	<b>GIA ĐÌNH</b>	1	Từ 10/11-14/11/2025	Ngôi nhà bé ở	Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam
11		1	Từ 17/11-21/11/2025	Họ hàng trong gia đình	
12		1	Từ 24/11-28/11/2025	Đồ dùng gia đình	

13	<b>NGÀNH NGHỀ</b>	1	Từ 01/12- 05/11/2025	Nghề sản xuất	Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
14		1	Từ 08/12- 12/12/2025	Nghề dịch vụ	
15		1	Từ 15/12- 19/12/2025	Nghề phổ biến quen thuộc	
16		1	Từ 22/12- 26/12/2025	Nghề truyền thống ở địa phương	
17	<b>THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT</b>	1	Từ 29/12- 02/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	
18		1	Từ 05/12- 09/01/2026	Động vật sống dưới nước	
19		1	Từ 12/01- 16/01/2026	Động vật sống trong rừng	
20		1	Từ 19/01- 23/01/2026	Chim và côn trùng	
21	<b>THỰC VẬT</b>	1	Từ 26/01- 30/01/2026	Một số loại rau, củ, quả, cây lương thực	Ngày Tết cổ truyền
22		1	Từ 02/02- 06/02/2026	Một số loại hoa	
23		1	Từ 09/02- 13/02/2026	Tết và mùa xuân	
24		1	Từ 23/02- 27/02/2026	Một số loại cây xanh	
25	<b>GIAO THÔNG</b>	1	Từ 02/03- 06/03/2026	Phương tiện giao thông đường bộ	Ngày Quốc tế Phụ nữ
26		1	Từ 09/03- 13/03/2026	Giao thông đường hàng không – đường sắt	
27		1	Từ 16/03- 20/03/2026	Giao thông đường thủy	
28		1	Từ 23/03- 27/03/2026	Luật lệ giao thông đường bộ	

29	<b>NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN</b>	1	Từ 30/03-03/04/2026	Sự kỳ diệu của nước	
30		1	Từ 06/03-10/04/2026	Hiện tượng tự nhiên	
31	<b>QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, BÁC HỒ</b>	1	Từ 13/04-17/04/2026	Quê hương yêu dấu	
32		1	Từ 04/05-08/05/2026	Đất nước Việt Nam diệu kỳ	
33		1	Từ 20/04-24/04/2026	Bác Hồ kính yêu	
34	<b>TRƯỜNG TIỂU HỌC</b>	1	Từ 04/05-08/05/2026	Trường tiểu học Hồng Quang	
35		1	Từ 11/05-15/05/2026	Bé chuẩn bị vào lớp 1	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động.

Mục tiêu	Nội dung	Điều chỉnh và bổ sung
<b>1. Giáo dục phát triển thể chất</b>		
<b>a. Phát triển vận động</b>		
MT1 : Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	Động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp, tay, chân bụng, lườn.	
MT2 : Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2 x 0,35m) đi trên ván dốc</li> <li>- Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</li> <li>- Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.</li> <li>- Đi trên dây (đặt trên mặt sàn.)</li> </ul>	
MT3: Trẻ có khả năng kiểm soát tốt vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi, chạy đổi tốc độ theo hiệu lệnh (đổi hướng)</li> <li>+ Đi nối bàn chân tiến, lùi</li> </ul>	
MT4 : Phối hợp được tay - mắt	+ Đập, bắt bóng bằng hai tay.	

trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung bóng lên cao và bắt bóng</li> <li>+ Nhảy xuống từ độ cao 40cm</li> <li>+ Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.</li> <li>+ Ném trúng đích (cao 1,5m, xa 2m)</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</li> </ul>	
MT5. Thực hiện được nhanh, mạnh, khéo léo các bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nhanh, mạnh, khéo léo các bài tập tổng hợp</li> <li>+ Bò trong đường đích dắc qua 7 điểm</li> <li>+ Bò chui qua cổng, bò bằng bàn tay bàn chân 3- 4m.</li> <li>+ Bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân qua 7 ô, bật xa 30-40 cm,</li> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây.</li> <li>- Chạy chậm khoảng 100 – 120m .</li> <li>+ Trèo lên xuống 7 giống thang.</li> </ul>	
MT6. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xoay tròn cổ tay.</li> <li>+ Gấp, đan ngón tay vào nhau.</li> <li>+ Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số</li> <li>+ Cắt được theo đường viền của hình vẽ</li> <li>+ Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu</li> <li>+ Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.</li> <li>+ TỰ cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)</li> </ul>	
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:</b>		
MT7. Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	
MT8. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi ích cho sức khỏe</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống</li> </ul>	

	<p>với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p> <p>- Kể tên các thức ăn, nước uống có hại.</p>	
<p>MT9: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</p> <p>- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.</p> <p>- Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.</p>	<p>- Luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>- Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt</p> <p>- Tự xúc cơm ăn gọn gàng, tự xới cơm, chan canh vào bát.</p> <p>- Biết lấy cốc rót nước uống không làm cốc tràn ra ngoài.</p> <p>- Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Trong khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn</p>	
<p>MT10: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.</p>	<p>- Dạy trẻ kỹ năng tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, bị đau, chảy máu nguyên nhân và cách phòng tránh.</p> <p>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người;</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết bỏ rác đúng nơi quy định, không khạc nhổ bậy trong lớp</p>	
<p>MT11: Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	<p>- Gọi tên một số đồ vật nguy hiểm.</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những đồ dùng, vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p>	
<p>MT12: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.</p>	<p>- Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống và cách phòng tránh:</p> <p>+ Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ hóc, sắc...</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không tự ý uống thuốc.</li> <li>+ Ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</li> <li>- Nhận biết các hoạt động gây mất an toàn: leo trèo ra lan can, bờ tường; nghịch các thiết bị điện...</li> </ul>	
MT13: Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ:</li> <li>- Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</li> <li>- Tránh một số trường hợp không an toàn:</li> <li>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</li> <li>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</li> <li>- Nhận biết địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</li> <li>- Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác...)</li> </ul>	
MT14: Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</li> </ul>	
<b>2. Giáo dục phát triển nhận thức</b>		
<b>a. Khám phá khoa học</b>		
MT15. Trẻ tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh biết đặt câu hỏi: Tại sao có mưa?	<ul style="list-style-type: none"> <li>Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</li> <li>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.</li> </ul>	
MT16: Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc	Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	

điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phá chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</li> <li>- Khám phá đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li> <li>- Khám phá đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông.</li> <li>- Khám phá đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả.</li> <li>- Khám phá một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</li> <li>- Khám phá các nguồn nước trong môi trường sống; một số đặc điểm, tính chất của nước</li> <li>- Khám phá không khí, các nguồn ánh sáng.</li> <li>- Khám phá một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> </ul>	
MT17: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây.</li> <li>- Gọi tên từng giai đoạn phát triển của cây/ con thể hiện trên tranh ảnh.</li> <li>- Sắp xếp các tranh ảnh đó theo trình tự phát triển.</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> </ul>	
MT18: Trẻ phân biệt được các đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, phương tiện gia thông theo 2-3 dấu hiệu.</li> </ul>	
MT19: Trẻ nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</li> <li>- Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</li> </ul>	
MT20: Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.</li> <li>- So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng</li> </ul>	

	của chúng.	
MT21: Trẻ nói được những đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và gọi tên 4 mùa.</li> <li>- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</li> <li>- So sánh nêu lên sự khác biệt cơ bản giữa 2 mùa (mùa đông với mùa hè, mùa mưa với mùa khô)..</li> </ul>	
MT22: Trẻ dự đoán được một số hiện tượng thiên nhiên đơn giản sắp xảy ra.	- Dự đoán hiện tượng thiên nhiên đơn giản sắp xảy ra: Mưa, nắng...	
<b>b. Làm quen với toán.</b>		
MT23: Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “ Bao nhiêu?”; Là số mấy?...	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	
MT24: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
MT25: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh số lượng của 2 nhóm và nói kết quả.</li> <li>- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và nói kết quả.</li> </ul>	
MT26: Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp các nhóm đối tượng và đếm.</li> <li>- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.</li> </ul>	
MT27: Trẻ nhận biết được các số từ 5 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.</li> <li>- Chọn thẻ số tương ứng với số lượng đã đếm.</li> </ul>	
MT28: Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	
MT29: Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	

MT30: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	
MT31: Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	
MT32: Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
MT33: Trẻ gọi được tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	
MT34: Trẻ xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau, phía phải - phía trái, phía trên - phía dưới) so với bản thân trẻ, so với bạn khác, với 1 vật nào đó làm chuẩn.	
MT35: Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự, các mùa trong năm.	- Gọi tên các thứ trong tuần theo thứ tự, các mùa trong năm. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
MT36: Trẻ nói được ngày trên lịch lịch và ngày giờ chẵn trên đồng hồ.	- Kể những việc đã làm của ngày hôm qua, hôm nay và ngày mai cô dặn gì? mẹ dặn gì? - Nhận biết ý nghĩa của lịch, đồng hồ. - Nói ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	
<b>c. Khám phá xã hội</b>		
MT37: Trẻ nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
MT38: Trẻ nói đúng tên, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. Địa chỉ của gia đình mình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu gia đình. Địa chỉ gia đình.	

MT39: Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp và một số điểm công cộng nơi trẻ sống.	- Tên, địa chỉ, những đặc điểm nổi bật của trường lớp. - Tên, địa chỉ trạm xá. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô các bác trong trường.	
MT40: Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo.	- Tên cô giáo và công việc của cô giáo.	
MT41: Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp.	- Tên, 1 vài đặc điểm, sở thích của các bạn các bạn trong lớp; các hoạt động của trẻ ở trường.	
MT42: Trẻ kể tên và nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề phổ biến	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.	
MT43: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Tên, hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội của quê hương, đất nước. + Các ngày lễ hội: Ngày Quốc Khánh 2/9, giỗ Tổ Hùng Vương 10/3, khai giảng 5/9, ngày Tết Trung Thu 15/8, ngày 20/10, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 22/12, Tết DL, Tết nguyên đán, 8/3, 30/4, 1/5, 1/6...	
MT44: Trẻ kể được tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước.	- Tên, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước.	
<b>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ và giao tiếp</b>		
MT45: Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe, hiểu lời nói và làm được theo 2, 3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: phương tiện giao thông/ thực vật/ động vật/ đồ dùng gia đình/ đồ dùng học tập.	
MT46: Trẻ từ khái quát hiểu được nghĩa: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập)	- Các từ khái quát: phương tiện giao thông/ thực vật/ động vật/ đồ dùng gia đình/ đồ dùng học tập	
MT47: Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao	

	tiếp.	
MT48: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	
MT49: Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. - Trẻ kể chuyện có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt dự kiện.. trong nội dung câu chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.</li> <li>- Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự.</li> <li>- Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân.</li> </ul>	
MT50: Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn đạt ý tưởng; trả lời theo ý của câu hỏi.</li> <li>- Nghe, sử dụng các từ chỉ sự vật, đặc điểm, tính chất công dụng, hoạt động.</li> </ul>	
MT51: Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái.. của nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.</li> </ul>	
MT52: Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thơ ca dao/đồng dao/..về đồ dùng gia đình; đồ chơi trong trường mầm non; về các con vật và cây cối...phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	
MT53: Trẻ biết đóng vai của nhân vật trong truyện. - Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể chuyện theo sách truyện đã được nghe đọc.</li> <li>- Kể chuyện theo sách truyện đã được nghe đọc.</li> <li>- Kể lại sự việc theo trình tự</li> <li>- Kể chuyện sáng tạo</li> <li>- Kể chuyện theo cách riêng.</li> </ul>	
MT54: Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “xin lỗi”; “ạ”, “vâng”..phù hợp với tình huống. - Trẻ biết điều chỉnh các giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</li> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</li> </ul>	
MT55: Trẻ biết chọn sách để “đọc”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi ở góc sách, tìm kiếm sách.</li> </ul>	

và xem		
MT56: Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc truyện theo sáng kiến của mình.</li> <li>- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.</li> <li>- Cầm sách giả vờ đọc cho bản thân hay cho người khác nghe. Cầm sách đúng chiều, giở trang sách từ phải sang trái.</li> <li>- Để sách đúng nơi quy định.</li> <li>- Giữ gìn, bảo vệ sách.</li> </ul>	
MT57: Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm lối ra-vào, cấm lửa, biển báo giao thông.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các ký hiệu về đồ dùng của trẻ.</li> <li>- Nhận biết ý nghĩa của các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (biểu hiệu giao thông, quảng cáo, chữ viết, cấm hút thuốc lá, cột xăng..).</li> </ul>	
MT58: Trẻ nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày.</li> </ul>	
MT59: Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết ra những biểu tượng, những hình mẫu.</li> <li>- Sao chép các từ theo trật tự cố định trong các hoạt động.</li> <li>- Bắt chước hành vi viết trong vui chơi và các hoạt động hàng ngày.</li> <li>- Sao chép tên của bản thân theo trật tự cố định trong các hoạt động.</li> </ul>	
<b>4. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</b>		
MT60. Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên của bố, mẹ; địa chỉ nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sở thích, khả năng của bản thân.</li> <li>- Nói thông tin cơ bản về gia đình: Tên các thành viên trong gia đình. Địa chỉ (tên xóm). Số điện thoại của bố mẹ</li> </ul>	
MT61. Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích, khả năng). - Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích; những việc trẻ làm được, không làm được.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm giống và khác nhau giữa mình và người khác.</li> <li>- Kể những việc mình thích, mình không thích; những việc làm được, không làm được.</li> </ul>	

MT62. Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/chị/em trong gia đình.	- Con, cháu, anh, chị, em trong gia đình.	
MT63. Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Yêu mến, quan tâm đến những người thân trong gia đình.	
MT64. Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc đến cùng.	- Nhận công việc được giao. - Triển khai công việc. - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ dùng đồ chơi...)	
MT65. Trẻ tự làm 1 số công việc hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.	
MT66. Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, nét mặt, cử chỉ giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	
MT67. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận... bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái, cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
MT68. Trẻ biết thể hiện sự an ủi, chia vui với người thân bạn bè.	- An ủi người thân bạn bè khi họ bị ốm đau hoặc buồn rầu. - Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật.	
MT69. Nhận ra được hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác	- Hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác.	
MT70. Trẻ biết thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua đọc thơ, hát, cùng cô kể chuyện về Bác.	- Kính yêu Bác. - Hát, kể chuyện, đọc thơ về Bác. - Các hoạt động chào mừng sinh nhật Bác	
MT71. Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến các di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Trang phục, món ăn của 1 số vùng miền. - Di tích lịch sử, lễ hội truyền thống của địa phương.	

<p>MT72. Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ).</li> <li>- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày</li> </ul>	
<p>MT73. Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn.</li> <li>- Nói cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc nhận quà, xin lỗi khi làm sai.</li> <li>- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.</li> <li>- Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động</li> <li>- Trẻ biết lắng nghe, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.</li> <li>+ Chấp nhận sự khác nhau giữa các ý kiến và cùng nhau thống nhất để cùng thực hiện.</li> <li>+ Trình bày ý kiến của mình với các bạn.</li> <li>+ Dùng lời để trao đổi.</li> <li>+ Thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn.</li> <li>- Trấn tĩnh và kiềm chế những hành vi tiêu cực.</li> <li>- Hòa đồng cùng bạn bè trong nhóm chơi.</li> </ul>	
<p>MT 74 :Trẻ biết quan tâm đến môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối.</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai” của con người đối với môi trường.</li> <li>- Biết tiết kiệm trong sinh hoạt:</li> </ul>	

	tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	
MT 75: Trẻ biết phòng chống bạo lực học đường.	Cách xử lý khi bị đánh; ép ăn; quỳ, úp mặt vào tường; bạn lấy và phá đồ chơi; bạn chê bai; dọa nạt; cô lập không được chơi cùng bạn; đối oan; người lạ ôm hôn trong thang máy; người lạ chạm sờ vào cơ thể; mắt nhìn và chạm vào vùng riêng tư của trẻ; xem phim, tranh ảnh khi có nội dung không phù hợp; nhốt trong phòng kín; bỏ quên trong ô tô; không được lãng nhge và chia sẻ.	
<b>5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>		
MT76. Bước đầu trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.	
MT77. Trẻ biết chú ý lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
MT78. Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét và bố cục.	
MT79. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời bài ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
MT80. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo phách, nhịp, tiết tấu, vận động	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	

minh họa).		
MT81: Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu tự nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
MT82. Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
MT83. Biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
MT84. Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng và bố cục.	
MT85. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.	
MT86. Trẻ biết cắt theo đường viền thẳng và đường cong của hình đơn giản.	- Xé cắt đường vòng cung. - Cắt theo hình vẽ.	
MT87. Trẻ dán được các hình vào vị trí cho trước không bị nhầm.	- Bôi hồ vào hình. - Dán hình vào tranh.	
MT88. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về đường nét/ hình dáng, màu sắc, và bố cục.	
MT89. Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	
MT90. Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách, tiết tấu.	
MT91. Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Nói ý tưởng của mình. - Tìm kiếm nguyên vật liệu để làm ra ý tưởng. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.	